

Bản án số: 22/2024/HS-PT

Ngày: 15/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tử

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuần và ông Nguyễn Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/HSPT ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Trương Tấn L.

Do có kháng cáo của bị cáo Trương Tấn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trương Tấn L**, sinh ngày 09/6/2004, tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Số A S, tổ G, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nơi ở hiện nay: H P, tổ E, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tấn T và bà Bùi Thị Kim L1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, sinh ngày 30/9/2007 tại tỉnh Kon Tum. Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1 được triệu tập tham gia phiên tòa. Có mặt

- Những người tham gia tố tụng khác được Tòa án triệu tập:

+ Ông: Trương Tấn T, sinh năm 1979, bà: Bùi Thị Kim L1, sinh năm 1982, cháu: Trương Thị Thanh L2, sinh năm 2007. Cùng địa chỉ: Hẻm G P, tổ E, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Ông T và bà L1 có mặt, cháu L2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào khoảng 08 giờ ngày 10/01/2024, Trương Tấn L đang ở nhà (tại hẻm G P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum) thì có người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội đến chơi. Tại đây, H đưa cho L 02 gói ma túy đựng trong bì ni lông gói kín, buộc dây dù màu trắng và nói L cất giấu để sử dụng, đồng thời H cho L 01 gói ma túy nhỏ đựng trong bì ni lông hàn kín miệng. Sau đó, L bỏ 02 gói ma túy mà H cho vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE (hiệu con Ó) cất giấu trong túi quần. Lúc này, L lấy gói ma túy được H cho đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng, còn một ít ma túy L hàn kín miệng và để ở trên đệm trong phòng khách. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Hoàng T1 điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở theo T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà Trương Tấn L chơi. Khi đến nhà L thì T2 mượn xe mô tô của T1 đi chơi và được T1 đồng ý, sau đó T1 đi vào nhà tìm L. Tại đây, thấy L đang ngồi sử dụng ma túy tại phòng khách nên T1 ngồi xuống sử dụng ma túy cùng với L. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy, L nói T1 đi về để L ngủ, khi ra khỏi nhà T1 nhìn thấy L thả từ trên gác xếp xuống 01 gói thuốc lá hiệu EAGLE vào khu vực thùng rác trước cửa nhà L; thấy vậy, T1 đi đến nhặt gói thuốc lá lên mở ra thì thấy bên trong có 02 gói bì ni lông được gói kín, buộc dây dù màu trắng, bên trong có chứa ma túy nên T1 đã cất giấu số ma túy này trong người. Lúc này, T2 cũng đi chơi về nên T1 điều khiển xe chở T2 đi về nhà (tại thôn N, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum). Trên đường đi T1 đưa số ma túy trên cho T2 cầm. Khi cả hai đi đến đường N thuộc tổ D, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh K tiến hành dừng xe kiểm tra hành chính. Thấy vậy, T2 nhảy xuống xe và ném 01 vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE rồi bỏ chạy, còn T1 bị lực lượng Cảnh sát cơ động bắt giữ. Qua kiểm tra, phát hiện 02 gói bì ni lông được gói kín, buộc dây dù màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE. Lực lượng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh K đã tiến hành bàn giao tang vật cùng người phạm tội cho Công an phường Q, thành phố K để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, đến 08 giờ 30 phút ngày 11/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Tấn L tại hẻm G P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Qua khám xét, thu giữ:

- Trên nệm trong phòng khách: 01 bì ni lông hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

- Trên gác xếp: 02 ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hở, bên trong bầu hở có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đục.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể xác định: Nguyễn Văn Hoàng T1 và Trương Tấn L đều dương tính với M, A.

Tại Kết luận giám định số: 16/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh K, kết luận:

Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1.1; M1.2) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,166 gam (*ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo T1*).

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong trong phong bì đánh số “02” gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,004 gam (*ma túy thu giữ được trong bì nylon khi khám xét nhà bị cáo L*).

- Mẫu chất tinh thể rắn trắng đục (kí hiệu M3.1; M3.2) được niêm phong trong phong bì đánh số “03” gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu kí hiệu M3.1 có khối lượng 0,027 gam, mẫu kí hiệu M3.2 có khối lượng 0,022 gam (*ma túy còn sót lại trong mỗi ống thủy tinh dụng cụ sử dụng ma túy*).

Với nội dung vụ án nêu trên, Tại bản án số Bản án số: 59/2024/HS-ST, ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Tấn L phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn L 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của 02 tội nêu trên, buộc bị cáo Trương Tấn L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (11/01/2024).

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo. Ngày 15/5/2024, bị cáo Trương Tấn L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo, bị cáo kháng cáo kêu oan đối với cả hai tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, không kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo kêu oan của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Tấn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 59/2024/HS-ST, ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của BLTTHS; Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn bị cáo kháng cáo đúng theo quy định. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo, không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà kháng cáo kêu oan đối với cả hai tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; xét thấy nội dung thay đổi kháng cáo nằm trong phạm vi quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, nên được hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2]. Xét kháng cáo kêu oan đối với tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* của bị cáo:

Mặc dù bị cáo L khai nhận bị cáo sử dụng ma túy một mình và không có bị cáo T1 cùng tham gia sử dụng ma túy, không tổ chức sử dụng ma túy cho bị cáo T1; tuy nhiên xét lời khai của bị cáo T1 là phù hợp bởi lẽ vào sáng ngày 11/01/2024, sau khi Lực lượng cảnh sát cơ động Công an tỉnh K bắt quả tang bị cáo T1 có hành vi tàng trữ ma túy, bị cáo T1 khai số ma túy này có được do chiếm đoạt của bị cáo L, đồng thời khai rõ hành vi sử dụng ma túy cùng bị cáo L vào ngày 10/01/2024, từ đó Cơ quan cảnh sát điều tra có cơ sở tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trương Tấn L. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo T1, là trước thời điểm khám xét nơi ở của bị cáo L, bị cáo T1 đã khai rõ được vị trí sử dụng ma túy của L là tại phòng khách, vị trí này cũng chính là vị trí thu giữ được số ma túy còn lại của bị cáo L và cũng là vị trí bị cáo L sử dụng ma túy do chính bị cáo thừa nhận.

Bị cáo L cho rằng tại các buổi hỏi cung, bị cáo bị điều tra viên ép cung, bức cung và định hướng cho bị cáo khai theo hướng nhận tội, và ngoài điều tra viên thì không còn ai ép cung hay bức cung bị cáo. Về nội dung này, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã triệu tập toàn bộ điều tra viên, cán bộ điều tra có liên quan đến vụ án tham gia phiên tòa để đối chất và cho bị cáo nhận diện nhưng bị cáo không nhận diện được ai là người ép cung bị cáo. Hơn nữa, tại biên bản hỏi cung vào ngày

20/3/2024, chỉ có bị cáo L và Kiểm sát viên Nguyễn Thùy A1, không có điều tra viên hay cán bộ điều tra nào tham gia buổi làm việc, bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với toàn bộ lời khai và các tài liệu chứng cứ khác trước đó, nên không có cơ sở chấp nhận lời khai bị ép cung của bị cáo.

Do đó, hành vi chuẩn bị công cụ, ma túy để sử dụng, khi bị cáo T1 vào nhà, bị cáo L đã dùng các dụng cụ và ma túy đó cho bị cáo T1 sử dụng cùng, hành vi trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo T1 khi sử dụng ma túy chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Tấn L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng quy định của pháp luật, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo kêu oan đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Ngày 11/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Trương Tấn L tại địa chỉ: Hẻm G P, tổ E, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum, việc khám xét có sự chứng kiến của bị cáo Trương Tấn L và bố bị cáo L là ông Trương Tấn T. Tại buổi khám xét, cơ quan điều tra đã thu giữ tại phòng khách 01 (một) bì ni lông bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, bị cáo L khai nhận đây là ma túy đá của bị cáo mua để sử dụng, thu giữ trên gác xếp 02 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu hở, bên trong bầu hở chứa chất tinh thể màu trắng đục, bị cáo L khai nhận đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của bị cáo; số ma túy thu giữ được trên người bị cáo T1 là của bị cáo L do bị cáo T1 chiếm đoạt. Và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận chất rắn màu trắng thu giữ được tại nhà bị cáo sau khi giám định là ma túy loại Metamphetamine, số ma túy này là của bị cáo trước đó đã sử dụng còn lại. Tuy nhiên bị cáo cho rằng mình không có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và kêu oan là mâu thuẫn và không có căn cứ. Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử bị cáo Trương Tấn L tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan.

[4]. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L đều quanh co chối tội nhưng HĐXX cấp sơ thẩm vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng là không phù hợp. Và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo vẫn không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Bị cáo kháng cáo kêu oan, nên HĐXX không xem xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trương Tấn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Tấn L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST, ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tuyên bố bị cáo Trương Tấn L phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn L 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của 02 tội nêu trên, buộc bị cáo Trương Tấn L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (11/01/2024).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Tấn L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND TP Kon Tum;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA